

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX
CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

Hà Nội, Tháng 03 năm 2015



PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

1. Tình hình chung trong sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014:

* Thuận lợi:

- Nền kinh tế trong nước đã có những biến chuyển thuận lợi: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức thấp, lãi suất vay giảm.
- Các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông sử dụng vốn Nhà nước, ODA, doanh nghiệp đã được triển khai mới, thị trường bất động sản đang ấm dần, nhiều dự án đã bắt đầu triển khai trở lại, nhiều dự án hoàn thành bàn giao đã góp phần tháo gỡ một phần khó khăn cho doanh nghiệp xây dựng.
- Công ty VIMECO đã dần vượt qua khó khăn, nguồn công việc đã đảm bảo cho năm 2014 và các năm tiếp theo, tình hình tài chính của Công ty ổn định, uy tín và thương hiệu VIMECO ngày càng nâng cao, đặc biệt đối với nhà thầu nước ngoài.

* Khó khăn:

- Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm có sự cạnh tranh khốc liệt với nhiều đối thủ mạnh trên thị trường, giá trúng thầu thấp, nếu công tác quản trị không tốt sẽ dẫn đến thua lỗ.
- Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn triển khai quyết liệt góp phần ổn định tình hình tài chính của Công ty, tuy nhiên công tác thu hồi vốn các dự án đã thi công xong, dự án dừng thi công, Chủ đầu tư chưa thu xếp được vốn: Bắc An Khánh, Láng Hòa Lạc, các dự án thủy điện Tây Nguyên..., bê tông thương phẩm đã ảnh hưởng không nhỏ đến dòng tiền, chi phí tài chính, lợi nhuận của Công ty.

2. Những chỉ tiêu SXKD chính đạt được:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị tổng SXKD	Triệu đồng	926.500	947.573	102,27%
2	Doanh thu	Triệu đồng	799.000	848.348	106,18%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.000	23.106	115,53%
4	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	33.200	27.282	82,17%
5	Đầu tư thiết bị	Triệu đồng	68.900	38.724	56,20%
6	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	5,5	6,0	109,09%
7	Cổ tức	%	15,0	15,0	100,00%
8	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	13,0	11,5	88,46%

(Số liệu trên được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam)

3. Đánh giá chung về hoạt động của Công ty:

Năm 2014, mặc dù đã có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn bị tác động bởi các yếu tố kinh tế bất lợi của những năm trước, với sự chỉ đạo, quyết sách đúng đắn, kịp thời của Hội đồng quản trị

Công ty, sự quyết tâm của Ban Tổng giám đốc và sự đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động vượt qua khó khăn, Công ty VIMECO đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt **947.573** triệu đồng, đạt **102,27%** kế hoạch và bằng **120,12%** so với thực hiện năm **2013**.

- Doanh thu đạt **848.348** triệu đồng đạt **106,18%** kế hoạch và bằng **115,98%** so với thực hiện năm **2013**.

- Lợi nhuận trước thuế đạt **23.106** triệu đồng đạt **115,53%** và bằng **180,64%** so với thực hiện năm **2013**.

- Tình hình tài chính năm 2014 của Công ty đã ổn định và từng bước lành mạnh.

- Công tác quản trị doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm nên đã kiểm soát tốt các khoản chi phí, giá thành, công nợ.

Ngoài ra, Dự án ĐTXD công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại (CT4) hoàn thành các thủ tục pháp lý và triển khai trong năm 2014 sẽ đem lại nguồn công việc, dòng tiền cho các năm tiếp theo.

II. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CÔNG TÁC CHÍNH:

1. Về Hoạt động xây lắp:

- Các dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang chỉ có: Bắc An Khánh, Thủy điện Ngòi Phát, Samsung - Thái nguyên (GD1), cao tốc Hà Nội - Lào Cai với sản lượng ít.

- Sản lượng xây lắp chủ yếu tập trung ở các dự án mới triển khai năm 2014: Chung cư Tràng An Complex, Nhà ở CB HV quốc phòng, Nhà máy Samsung - Bắc Ninh, Samsung - Thái Nguyên (giai đoạn 2), Lọc hóa dầu Nghi Sơn...

- Tỷ trọng sản lượng xây lắp tự tìm kiếm/sản lượng xây lắp qua công trình Tổng công ty giao thầu (68%/32%) tăng.

- Như trình bày, các dự án chuyển tiếp ít, các hợp đồng ký mới phải mất giai đoạn chuẩn bị triển khai tuy nhiên bằng sự nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty đã hoàn thành kế hoạch đề ra:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so KH 2014	Tăng so TH 2013
1	Sản lượng xây lắp	Triệu đồng	501.000	510.322	101,86	127,12
2	Doanh thu xây lắp	Triệu đồng	458.000	484.839	105,86	138,19
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.800	11.700	108,33	210,81
4	Dòng tiền thu về	Triệu đồng	561.300	625.825	111,50	145,71

Công tác tổ chức thi công:

- + Quản lý, kiểm tra giám sát thường xuyên trong quá trình thi công; chủng loại vật tư, vật liệu được kiểm tra chặt chẽ về hồ sơ, chất lượng trước khi đưa vào công trình thi công.
- + Thi công đảm bảo tiến độ cam kết, chú trọng nâng cao việc kiểm tra, giám sát chất lượng công trình, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- + Thương hiệu, uy tín Công ty ngày càng được khẳng định, đặc biệt là các dự án hạ tầng Công ty làm thầu phụ cho các nhà thầu nước ngoài.

Công tác thanh, quyết toán:

- + Quyết liệt công tác nghiệm thu, lập phiếu giá thanh toán, hồ sơ quyết toán; Chủ động kịp thời giải quyết các vướng mắc; Bám sát nguồn vốn của Chủ đầu tư để có kế hoạch thanh toán kịp thời.
- + Công tác lập kế hoạch thu hồi vốn đã từng bước sát với kế hoạch đề ra góp phần chủ động được công tác tài chính.
- + Đã quyết toán xong các dự án thi công tồn đọng: Xi măng Bim Sơn, Thủy điện Đắk ti'h, Tổng cục Hải quan ...
- + Một số dự án hoàn thành xong hồ sơ thanh quyết toán như: Bắc An Khánh, Thủy điện Buôn Kuôp, Buôn Tuasarh, Srepok 3... giá trị phải thu lớn nhưng Chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn thanh toán ảnh hưởng lớn tình hình tài chính của Công ty trong những năm qua.
- + Một số dự án quyết toán kéo dài nhiều năm chưa dứt điểm được: Láng Hòa lạc, Bảo tàng Hà Nội, Cầu Giẽ - Ninh Bình, Sân nền Nam Trung Yên, Ký túc xá ĐH quốc gia HCM do nhiều nguyên nhân khách quan.

Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm mới:

Công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm trong năm 2014 của Công ty đã có những thay đổi tích cực:

- + Tham gia đấu thầu, lập hồ sơ chào giá thành công các gói thầu: Samsung - Thái Nguyên, Samsung - Bắc Ninh, các hạng mục của Dự án Thủy điện Ngòi Phát, Nhà ở CB Học viện quốc phòng, Chung cư Tràng An Complex, Khu đô thị Minh Giang - Đầm Và, Tuyến tàu điện Nhôn - ga Hà Nội...
- + Cùng với Tổng công ty đấu thầu, chào thầu thành công dự án: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.
- + Giá trị các dự án ký hợp đồng năm 2014 đạt: **1.288,94** tỷ đồng đảm bảo việc làm cho năm 2014 và các năm tiếp theo.
- + Các dự án đã ký hợp đồng đầu năm 2015: hạ tầng Samsung - Thái Nguyên, Cọc nhồi Chung cư Sao Ánh Dương, giá trị: **85,08** tỷ đồng.
- + Cử cán bộ chuyên trách trực tiếp tới hiện trường khảo sát kỹ mặt bằng, hiện trạng thực tế từng gói thầu, giá vật tư vật liệu đầu vào, nhân công của từng khu vực để làm cơ sở xây dựng giá chào thầu, biện pháp thi công phù hợp nhất với năng lực sẵn có của Công ty.

2. Về sản xuất vật liệu xây dựng:

Các chỉ tiêu chủ yếu đã đạt được:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ % so với KH 2014	Tăng % so TH 2013
1	Sản lượng VLXD	Triệu đồng	330.000	344.333	104,34	99,46
2	Doanh thu VLXD	Triệu đồng	300.000	323.450	107,82	96,65
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	6.200	4.800	77,42	115,66
4	Dòng tiền thu về	Triệu đồng	370.000	418.730	113,17	135,33

Công tác sản xuất bê tông thương phẩm:

- + Bám sát các Chủ đầu tư, các dự án để tìm hiểu và tiếp thị bán hàng. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn về thị trường, nhiều đơn vị cung cấp bê tông khác đã phải dừng sản xuất hoặc thua lỗ nhưng lĩnh vực sản xuất bê tông của Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu đề ra.
- + Trong năm 2014, Công ty xác định chỉ bán hàng cho những đơn vị có khả năng tài chính và tập trung vào các dự án nước ngoài. Công ty đã đấu thầu, chào thầu thành công cung cấp bê tông cho các Dự án; Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Thái Bình 2, Lọc hóa dầu Nghi Sơn với giá trị: **550,5** tỷ đồng, đảm bảo công việc cho các năm tiếp theo.
- + Đặt uy tín về chất lượng, tiến độ cung cấp bê tông đặt lên hàng đầu; Xây dựng cấp phối, đơn giá bán hàng phù hợp với thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề được khách hàng đánh giá cao.
- + Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ, lập kế hoạch dòng tiền theo tuần, tháng.
- + Trạm trộn bê tông Khu vực Hà Nội chất lượng đã quá cũ, không tham gia được các dự án lớn mà Chủ đầu tư đòi hỏi kỹ thuật cao.
- + Thu hồi công nợ bê tông thương phẩm còn chậm mặc dù Công ty đã đề ra nhiều biện pháp để thu hồi công nợ bê tông nhưng khả năng thu hồi còn chậm. Ngoài nguyên nhân khó khăn tài chính của Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn do dự án đã hoãn hoặc dừng từ nhiều năm còn nguyên nhân chủ quan là cán bộ được phân công thu hồi nợ chưa quyết liệt bám sát chủ nợ, chưa đề xuất được những giải pháp hữu hiệu để có thể thu hồi được công nợ tồn đọng.

Công tác sản xuất đá xây dựng:

- * **Mỏ đá Hà Nam** (Huyện Kim Bảng - Hà Nam):
 - Trạm sản xuất đá đã dừng sản xuất từ tháng 10/2013 do tranh chấp giữa chính quyền và dân địa phương. Hiện nay tập trung vào công tác thu hồi công nợ.
- * **Mỏ đá Phú Mãn** (Huyện Quốc Oai - Hà Nội):
 - Sản lượng thực hiện năm 2014 đạt: **374.391** m³, trong đó tiêu thụ nội bộ (cấp đá 1x2 về Trạm bê tông, đá cấp phối cho các công trình): **114.157** m³.
 - + Đáp ứng kịp thời nguồn cung vật liệu cho các Trạm trộn bê tông Tây Mỗ, Nội Bài cũng như đá cấp phối cho các công trình xây lắp.
 - + Đã hoàn thành công tác gia hạn khai thác mỏ đến năm 2018.

- + Tích cực tìm kiếm thị trường, khách hàng nhằm tăng công suất khai thác, hạ giá thành sản phẩm.
- + Công tác nghiệm thu khối lượng, đối chiếu công nợ thực hiện tốt, tuy nhiên công tác thu hồi nợ đọng chưa dứt điểm (một số đơn vị thi công dự án Láng Hòa Lạc).
- + Quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất, vật tư tiêu hao, thực hiện khoán lương theo sản phẩm để tăng năng suất lao động.

3. Về công tác kinh doanh bất động sản:

Dự án ĐTXD công trình hỗn hợp nhà ở, văn phòng và DV thương mại (CT 4):

Dự án CT4 đã hoàn thành các thủ tục đầu tư để tiến hành triển khai dự án. Dự án triển khai sẽ đáp ứng về công việc, dòng tiền, là bước đột phá về tình hình tài chính của Công ty trong tương lai:

- + Xác định xong tiền sử dụng đất của dự án: 96,6 tỷ đồng. Công ty đã nộp: 48,3 tỷ đồng, phần còn lại: 48,3 tỷ đồng đã làm hồ sơ và được UBND TP Hà Nội chấp thuận cho giãn nộp trong vòng 24 tháng.
- + Ngày 07/11/2014, Sở xây dựng TP Hà Nội đã cấp giấy phép thi công tầng hầm. Công ty đã tổ chức thi công xong cọc nhồi, tường vây và đang tiến hành thi công tầng hầm của dự án.
- + Lập dự toán từng phần và toàn bộ dự án để phê duyệt Tổng mức đầu tư và Phương án kinh doanh dự án làm cơ sở triển khai các gói thầu.
- + Hợp đồng góp vốn dự án theo phần 20% diện tích không qua sàn đáp ứng một phần nguồn vốn cho dự án và đồng thời thăm dò thị trường. Hiện nay dự án được khách hàng rất quan tâm khi đủ điều kiện mở bán theo quy định.

Dự án Khu đô thị Cao Xanh - Hà Khánh:

- + Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh đã tiếp nhận hồ sơ dự án để tiến hành thuê đơn vị thẩm định giá trị của dự án. Ngày 15/01/2014, Sở tài chính đã có công văn xác nhận giá trị sơ bộ của dự án: 31,1 tỷ đồng. Tuy nhiên, do địa phương có nhiều dự án phải thu hồi và khó khăn ngân sách nên việc thu hồi giá trị đầu tư của dự án là rất khó khăn.

4. Về công tác kinh doanh dịch vụ:

Trường mầm non VIMECO:

- Số học sinh duy trì ổn định: 310 cháu, số lớp: 10 lớp.
- Doanh thu thực hiện: 8,1 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp: 1,5 tỷ đồng.
- Công tác quản lý, chăm sóc, giảng dạy ổn định, nề nếp. Uy tín, thương hiệu ngày càng nâng cao.

Dịch vụ quản lý chung cư, văn phòng:

- Toàn bộ các diện tích văn phòng cho thuê đã được lấp kín tuy nhiên giá thuê hiện nay đã giảm xuống 50% so với giá hợp đồng năm 2010.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng và hộ dân ổn định, được Ban quản trị và Tổ dân phố đánh giá cao.
- Công ty đã bàn giao dịch vụ quản lý nhà chung cư CT1-CT2-CT3 cho Ban quản trị tòa nhà.

5. Về công tác tài chính- kế toán:

- + Chủ động đáp ứng đầy đủ, kịp thời nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh với chi phí thấp; Kiểm soát trả nợ các khoản vay, đảo nợ kịp thời các khoản vay theo xu hướng giảm lãi suất của ngân hàng, đến cuối năm 2014 mức lãi suất bình quân các khoản vay của Công ty khoảng 6,5-7,0%/năm.
- + Thực hiện công tác tăng vốn điều lệ thành công từ **65,0** tỷ đồng lên **100,0** tỷ đồng.
- + Tình hình tài chính Công ty ổn định và từng bước lành mạnh. Tỷ lệ Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu được duy trì ở mức độ an toàn.
- + Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ tốt góp phần giảm Chi tiêu Phải thu ngắn hạn (giảm **63,33** tỷ đồng) so với năm 2013.
- + Dư nợ vay vốn lưu động cuối kỳ của Công ty tăng nhẹ (tăng **26,68** tỷ đồng), nhưng nếu loại trừ vốn đầu tư cho dự án CT 4: **70,3** tỷ đồng (nộp thuế đất: **50,3** tỷ đồng, chi phí thi công: **20,0** tỷ đồng) và chênh lệch tiền gửi: **106** tỷ đồng thì dư nợ tín dụng cuối kỳ có thể giảm được: **100** tỷ đồng.
- + Chủ động kết hợp với các phòng ban, công trường trong công tác thu hồi nợ, giảm dần các khoản phải thu công nợ bê tông, công nợ xây lắp tại các dự án: Láng Hòa lạc, Đăk ti'h, An Khánh, 609 Trưng Định...
- + Công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khác cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty đầy đủ, đúng kỳ hạn.
- + Công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh, Báo cáo quản trị và các báo cáo định kỳ được hoàn thành đúng thời hạn, chất lượng và thực hiện công bố thông tin đúng quy định.
- + Đã đối chiếu công nợ đạt tỷ lệ 100% đối với công nợ thuộc nội bộ Tổng công ty, và đạt tỷ lệ 95% đối với các khoản công nợ còn lại trên sổ sách kế toán.
- + Một số dự án đã kết thúc thi công từ lâu: Bảo tàng HN, Láng Hòa lạc, Xi măng Bim Sơn, Đăk Đrinh, công tác quyết toán thu hồi nợ còn chậm; công tác thu hồi nợ bê tông chưa có bước đột phá đối với nợ lâu ngày.

6. Công tác quản lý xe máy, thiết bị:

- Giá trị đầu tư thiết bị trong năm 2014 : **38,724** tỷ đồng.
 - Trong đó: - Thiết bị thi công : **21,38** tỷ đồng.
 - Trạm trộn bê tông (04 trạm trộn+01 Chiller): **16,86** tỷ đồng.
- Giá trị thanh lý tài sản vật tư hỏng, không cần dùng hết khấu hao: **5,08** tỷ đồng.
- Thực hiện đúng, đầy đủ quy trình quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy thiết bị đúng định kỳ, nâng cao tuổi thọ và khả năng khai thác thiết bị.
- Tận dụng và khai thác tối đa công suất thiết bị, xe máy hiện có của Công ty. Luân chuyển thiết bị, vật tư sẵn có phục vụ thi công các dự án. Chỉ đầu tư khi yêu cầu cấp thiết.
- Đã có sự phối hợp thống nhất giữa các phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trong việc lập kế hoạch thiết bị, bố trí thiết bị, kế hoạch điều phối thiết bị cho các dự án.
- Thực hiện công tác thu hồi điều chuyển các thiết bị xe máy của những dự án đã thi công xong và

tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, phân loại thiết bị.

- Kiện toàn nâng cấp hệ thống kho, bãi tập kết, sắp xếp thiết bị gọn gàng, khoa học.
- Việc kiểm tra, kiểm soát về định mức tiêu hao nhiên liệu, đánh giá hiệu quả thiết bị chưa thường xuyên làm giảm hiệu quả của các dự án.

7. Công tác tổ chức nhân lực:

- *Những việc đã làm được:*
- + Thực hiện công tác luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ đúng quy trình quy định. Đã chủ động trong việc vận động người lao động đủ điều kiện về hưu chia sẻ khó khăn với Công ty.
- + Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ Bảo hiểm, ốm đau, thai sản, lễ phép tết, ... cho người lao động.
- + Chủ động theo dõi điều phối lao động giữa các đơn vị trong công ty.
- + Quản lý tốt các lớp học do Công ty tổ chức: lớp MBA, lớp nâng cao nghiệp vụ dự toán, đấu thầu...
- *Những việc còn hạn chế:*
- + Chưa xây dựng được kế hoạch đào tạo dài hạn cho đội ngũ cán bộ thuộc diện quy hoạch.
- + Công tác kiểm tra tình hình sử dụng lao động chưa thường xuyên, chưa chủ động phối hợp với các bộ phận (xưởng, trạm, công trường) để có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đội ngũ CNKT dẫn đến thiếu hụt lao động khi dự án triển khai.

8. Công tác khác

- Phối hợp cùng Công đoàn, Nữ công và Đoàn thanh niên tổ chức tốt công tác thi đua lao động sản xuất và triển khai các hoạt động góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thể thao chào mừng 27 năm ngày thành lập Tổng công ty và 18 năm ngày thành lập Công ty.
- Công tác từ thiện xã hội được quan tâm: Xét và đề nghị trao tặng các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn; quỹ trái tim cho em, quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt và phụng dưỡng, thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

I. MỤC TIÊU:

- Trên cơ sở kết quả đạt được 2014, đưa Công ty từng bước phát triển vững chắc, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, cải thiện thu nhập cho người lao động.
- Phát huy ngành nghề thi công truyền thống: thi công xây lắp hạ tầng nền móng và sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, đá xây dựng), là đơn vị nòng cốt của Tổng công ty VINACONEX.
- Đẩy mạnh đầu tư thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường.
- Lãnh mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, đảm bảo vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí thấp nhất, thu xếp kịp thời nguồn vốn trung hạn đáp ứng các dự án đầu tư.
- Quan tâm, chú trọng đến nguồn nhân lực: tuyển dụng, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật.

II. CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CHỦ YẾU: (Chi tiết ở Phụ lục số 1)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tăng trưởng
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	947.573	1.169.700	123,44%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	848.348	900.000	106,09%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23.106	28.000	121,18%
4	Khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	27.282	34.000	124,62%
5	Đầu tư thiết bị	Tỷ đồng	38.724	79.900	206,33%
6	Thu nhập bình quân tháng	Tr.đồng/người	6,0	6,5	108,33%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	15	15	100,00%
8	Vốn điều lệ cuối kỳ	Tỷ đồng	100.000	100.000	100,00%
9	Tổng số tiền thu về từ SXKD	Tỷ đồng	1.084.585	1.190.000	109,72%
10	Chi phí SXKD dở dang cuối kỳ	Tỷ đồng	272.870	450.000	164,92%
	<i>Trong đó: Kinh doanh BĐS</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>140.440</i>	<i>340.000</i>	<i>242,10%</i>
11	Nợ phải thu cuối kỳ	Tỷ đồng	409.420	380.000	92,81%
12	Dư nợ vay tín dụng cuối kỳ	Tỷ đồng	254.210	250.000	98,34%
	<i>Trong đó: - Vốn lưu động</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>231.480</i>	<i>200.000</i>	<i>86,40%</i>
	<i>- Vốn đầu tư máy móc thiết bị</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>22.728</i>	<i>50.000</i>	<i>219,99%</i>
13	Tỷ trọng tiền lương/Doanh thu	%	11,5	13,0	113,04%

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Về công tác điều hành:

- Tập trung làm tốt công tác tìm kiếm bổ sung thêm các dự án nhằm đảm bảo việc làm cho năm 2015, công việc gói đầu cho những năm tiếp theo.
- Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, nêu cao tinh thần trách nhiệm người đứng đầu, tập trung giải quyết các công việc dứt điểm nhanh chóng đúng quy trình.
- Giao chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho từng bộ phận sản xuất đồng thời gắn quyền lợi, trách nhiệm cụ thể của bộ máy điều hành ở bộ phận đó với hiệu quả công việc đạt được.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt đối với cán bộ thị trường, cán bộ làm công tác thanh quyết toán.
- Trong thi công, quán triệt quan điểm “công tác chuẩn bị luôn đi trước một bước”; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tình hình sử dụng tài sản, vật tư, vật liệu, thiết bị của các bộ phận.

2. Về công tác xây lắp: (Phụ lục số 2)

- Chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:
 - + Giá trị sản lượng: **525,7** tỷ đồng. (Không bao gồm giá trị sản lượng tự thi công tại Dự án CT4).
 - + Doanh thu: **485,0** tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế: **14,2** tỷ đồng.
- Tập trung thi công các dự án có nguồn vốn rõ ràng, thanh toán đúng cam kết: Samsung - Thái Nguyên, Lọc hóa dầu Nghi Sơn, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi...
- Đẩy mạnh công tác đấu thầu, tìm kiếm việc làm cho năm 2015 và các năm tiếp theo: bám sát nguồn công việc do Tổng công ty làm Chủ đầu tư, Tổng thầu, kết hợp với Ban xây dựng tham gia đấu thầu các dự án, tích cực tìm kiếm các công việc ngoài trong lĩnh vực nền móng, hạ tầng.
- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ, bám sát Chủ đầu tư, Tổng thầu để quyết toán dự án và thanh toán đối với các dự án kết thúc đã lâu: Láng Hòa Lạc, Sân nền Nam Trung Yên, Cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, Bảo tàng Hà Nội...
- Quyết liệt trong chỉ đạo công tác quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động tại các dự án đang thi công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Xây dựng quy trình rõ ràng, thống nhất trong quản lý thi công, hồ sơ thanh quyết toán, quản lý nhân công, vật tư thiết bị. Đề cao tính kỷ luật, cương quyết xử lý, thay những cán bộ, người đứng đầu thiếu ý thức, trách nhiệm trong công việc.

3. Về sản xuất vật liệu xây dựng: (Phụ lục số 3)

Sản xuất bê tông thương phẩm:

- Chỉ tiêu Kế hoạch năm 2015:
 - + Sản lượng: **397.500** m³ bê tông tương đương giá trị sản lượng: **437,6** tỷ đồng. Trong đó cấp cho các công trình của Công ty: **45.000** m³.

+ Doanh thu: **347,00** tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế: **6,0** tỷ đồng.

+ Nợ phải thu của bê tông thương phẩm: **130,0** tỷ đồng.

- Đối với thị trường khu vực Hà Nội: Duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống có năng lực tài chính, thanh toán theo cam kết: Bạch Đằng.Capital, Coteccon, Delta, Lê Văn Thiêm, VC9... Lựa chọn khách hàng cung cấp, không đặt mục tiêu sản lượng.
- Đối với các Dự án đang triển khai: kiểm soát tốt công tác sản xuất bê tông, nghiệm thu, thanh toán tại các dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Vĩnh Tân 4, Nhiệt điện Thái Bình 2. Lựa chọn thêm các nhà cung cấp vật tư phù hợp nhằm tránh bị động, ép giá.
- Tích cực tìm kiếm thị trường mới, đặc biệt các dự án lớn sắp triển khai: Nhiệt điện Nghi Sơn, Tân Vũ - Lạch Huyện, Tuyến ngầm Nhôn - ga Hà Nội...
- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất nhằm tiết kiệm vật liệu, giảm tối đa sản phẩm hỏng, giảm hao hụt bê tông thấp hơn định mức cho phép.
- Căn cứ nhu cầu công việc thực tế, có thể triển khai đầu tư 01 Trạm bê tông hiện đại, có công suất lớn (210m³/h) vào cuối quý 2 năm 2015, để nâng cao năng lực cạnh tranh tại khu vực Hà Nội.
- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ. Đây là nhiệm vụ trọng tâm đối với lĩnh vực bê tông thương phẩm năm 2015.

Sản xuất đá xây dựng:

Đối với Mỏ đá Hà Nam:

- + Trong năm 2015, nếu không giải quyết dứt điểm tranh chấp giữa chính quyền với người dân, Công ty sẽ có phương án trả lại dự án cho tỉnh Hà Nam.
- + Tích cực thu hồi dứt điểm công nợ còn tồn tại.

Đối với Mỏ đá Phú Mãn:

+ Kế hoạch năm 2015:

Sản lượng: **330.000** m³. Trong đó cấp nội bộ: **130.000** m³.

Doanh thu bán ngoài: **38,0** tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế: **1,5** tỷ đồng.

- + Đảm bảo sản xuất, đáp ứng đá 1x2 cho Trạm bê tông Tây Mỗ.
- + Duy trì cung cấp đá base, subbase cho dự án hạ tầng khu vực Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Các công việc khác:

- + Đẩy mạnh các thủ tục đầu tư để sớm triển khai Dự án đầu tư mỏ đá mới tại Phú Minh - Hòa Bình.

4. Về công tác kinh doanh bất động sản:

Dự án CT4:

Kinh doanh:

- + Triển khai công tác bán hàng theo hướng chuyên nghiệp với mục tiêu lợi nhuận của doanh nghiệp và tính thanh khoản của dự án. Phấn đấu hết năm 2015, bán hết số lượng căn hộ và diện tích văn phòng của dự án.

- + Thu xếp đầy đủ, kịp thời nguồn vốn để đáp ứng tiến độ của dự án.
- **Thi công:**
- + Hoàn thiện thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán nhằm phê duyệt tổng mức đầu tư, phương án kinh doanh trong tháng 04/2015.
- + Hoàn thành thi công xong phần ngầm tháng 09/2015. Phần đầu hết năm 2015, thi công xong 05 tầng văn phòng.

Dự án Cao Xanh- Hà Khánh:

- Bám sát cơ quan ban ngành tỉnh Quảng Ninh để xác định giá trị Công ty được thanh toán tại dự án sau khi thu hồi đồng thời có phương hướng thu hồi khoản đã đầu tư trên.

Dự án khác:

- Tiến hành các bước chuẩn bị về thủ tục pháp lý phục vụ chuyển đổi mục đích sử dụng đất Trạm trộn bê tông Tây Mỗ.

5. Về hoạt động kinh doanh dịch vụ:

- Trường mầm non: Duy trì mức quy mô học sinh hiện tại; Nâng cao chất lượng dạy học nhằm củng cố thương hiệu đã có; Đảm bảo mức thu nhập cho đội ngũ giáo viên tạo nên sự gắn bó với Công ty.
- Dịch vụ nhà chung cư: Đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ cho văn phòng và các căn hộ.

6. Về công tác tài chính:

- Phần đầu hoàn hành các chỉ tiêu cụ thể trong năm 2015:
- + Tiền thu từ hoạt động SXKD: **1.190** tỷ đồng.
- + Nợ phải thu khách hàng : **380,0** tỷ đồng.
- + Dư nợ vay vốn lưu động: **200,0** tỷ đồng.
- + Vốn trung hạn đầu tư thiết bị: **50,0** tỷ đồng.
- Phối hợp với các bộ phận làm tốt công tác hồ sơ thanh toán, quyết toán, làm tốt công tác thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ kéo dài.
- Quản lý tốt dòng tiền, xây dựng kế hoạch dòng tiền trong ngắn hạn, dài hạn theo lĩnh vực, đánh giá thường xuyên công tác thu hồi nợ, phân công trách nhiệm thu hồi cho từng cá nhân.
- Hoàn thiện nghiệp vụ cho đội ngũ kế toán, quán triệt thực hiện tính độc lập của đội ngũ kế toán để số liệu báo cáo quản trị phản ánh chính xác, minh bạch.
- Ký kết với các tổ chức tín dụng để đảm bảo hạn mức vốn lưu động, hạn mức bảo lãnh kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Thu xếp kịp thời, đầy đủ nguồn vốn trung hạn cho các dự án đầu tư xe máy, thiết bị thi công và dự án CT4 với chi phí tài chính thấp nhất.

7. Về công tác quản lý xe máy thiết bị: (Phụ lục số 4)

- Thường xuyên kiểm tra công tác bảo dưỡng, sửa chữa, đánh giá chất lượng hoạt động của từng xe máy thiết bị để đảm bảo khi công trình triển khai là có thể khai thác, sử dụng.

- Kiểm tra, xây dựng định mức và định mức lại nhiên liệu thường xuyên phù hợp với thực tế từng công trường.
- Bám sát nhu cầu sử dụng xe máy, thiết bị thực tế tại các công trường, phối hợp với Phòng QLDA để nâng cao hiệu suất hoạt động của thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư và thanh lý thiết bị cho năm 2015 và các năm tiếp theo bám sát định hướng phát triển của Công ty:
- + Kế hoạch đầu tư thiết bị năm 2015: 79,9 tỷ đồng, thanh lý năm 2015: 4,7 tỷ đồng.

8. Về công tác nhân sự:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tuyển dụng nhân sự phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển trong năm 2015 và những năm tiếp theo.
- Thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ sung cán bộ từ phòng ban xuống công trường, trạm, xưởng và ngược lại nhằm giúp cán bộ có điều kiện trưởng thành qua thực tế, phát huy được năng lực, sở trường của bản thân.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề cho cán bộ chủ chốt, đào tạo bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ.
- Phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật thi công các công trình có yêu cầu chuyên môn cao, nâng cao trình độ kỹ sư cơ giới để đảm bảo khai thác, sửa chữa có hiệu quả các thiết bị ngày càng hiện đại của Công ty.

9. Về công tác xã hội:

- Cùng các tổ chức, đoàn thể làm tốt công tác thi đua, khen thưởng; Triển khai đăng ký chỉ tiêu thi đua năm 2015 của từng tập thể, cá nhân trong toàn Công ty.
- Tổ chức các hoạt động thi đua nhân dịp lễ, làm tốt công tác chăm lo đời sống người lao động, tham gia làm tốt công tác xã hội.

Trên đây là một số nét chính về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014, định hướng hoạt động năm 2015 của Công ty. Với sự tin tưởng của các cổ đông, sự định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự điều hành sát sao của Ban Tổng giám đốc, sự cố gắng, nỗ lực của mọi thành viên trong Công ty, cùng sự hợp tác có hiệu quả của các đối tác, Công ty cổ phần VIMECO sẽ tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, không ngừng nâng cao lợi ích của cổ đông.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông với cương vị là người chủ, xem xét, góp ý với Ban điều hành Công ty về định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2015. Thay mặt Ban Điều hành Công ty, tôi xin cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của toàn thể Cổ đông trong thời gian qua.

Kính chúc toàn thể quý vị Cổ đông Công ty cổ phần VIMECO và quý vị Đại biểu sức khỏe hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Tổng giám đốc

Trần Tuấn Anh



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ THỰC HIỆN NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

Phụ lục số:1

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ hoàn thành so với KH 5=4/3	Kế hoạch năm 2015	% tăng trưởng 7=6/4
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/4
I-TỔNG GIÁ TRỊ SXKD	Tr.đồng	926.500	947.573	102,27	1.169.700	123,44
1- GT SX xây lắp	nt	501.000	510.322	101,86	525.700	103,01
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	330.000	344.333	104,34	428.000	124,30
2.1 Bê tông	nt	278.300	294.850	105,95	390.000	132,27
2.2 Đá	nt	51.700	49.483	95,71	38.000	76,79
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	Tr.đồng	50.000	52.861	105,72	180.000	340,52
4- Giá trị SX, KD dịch vụ	Tr.đồng	45.500	40.057	88,04	36.000	89,87
4.1 Trường mầm non	nt	9.000	8.138	90,42	9.000	110,59
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	13.500	8.041	59,56	4.000	49,75
4.3 Cho thuê VP	nt	13.000	11.035	84,88	15.000	135,93
4.4 Giá trị khác	nt	10.000	12.843	128,43	8.000	62,29
II- TỔNG DOANH THU	Tr.đồng	799.000	848.348	106,18	900.000	106,09
1- Giá trị sản xuất xây lắp	nt	458.000	484.839	105,86	485.000	100,03
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	300.000	323.450	107,82	385.000	119,03
2.1 Bê tông	nt	253.000	265.765	105,05	347.000	130,57
2.2 Đá	nt	47.000	57.685	122,73	38.000	65,88
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	nt	0	0	0,00	0	0
4- Giá trị SX, KD dịch vụ khác	nt	41.000	40.058	97,70	30.000	74,89
4.1 Trường mầm non	nt	8.000	8.138	101,73	8.000	98,30
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	11.000	8.042	73,11	3.000	37,30
4.3 Cho thuê văn phòng	nt	13.000	11.035	84,88	13.000	117,81
4.4 Giá trị khác	nt	9.000	12.843	142,70	6.000	46,72
III-TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đồng	20.000	23.106	115,53	28.000	121,18
1- Giá trị sản xuất xây lắp	nt	10.800	11.700	108,33	14.200	121,37
2- GT SXCN, vật liệu xây dựng	nt	6.200	4.800	77,42	7.500	156,25
2.1 Bê tông	nt	3.900	4.300	110,26	6.000	139,53
2.2 Đá	nt	2.300	500	21,74	1.500	300,00
3- Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	nt	0	0	0,00	0	0
4- Giá trị SX, KD dịch vụ khác	nt	3.000	6.606	220,20	6.300	95,37
4.1 Trường mầm non	nt	700	500	71,43	500	100,00
4.2 Dịch vụ chung cư	nt	0	606	0,00	300	49,50
4.3 Cho thuê văn phòng	nt	2.300	5.000	217,39	5.000	100,00
4.4 Giá trị khác	nt		500	0,00	500	100,00
IV- LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DN	Tr.đồng	15.600	18.339	117,56	22.875	124,73
V- TỶ LỆ CỔ TỨC	%	15	15	100,00	15	100,00
VI- VỐN ĐIỀU LỆ	tỷ đồng	100,00	65,00	65,00	100,00	153,85
VII- TỔNG SỐ TIỀN THU VỀ TỪ SXKD	nt	930,00	1.084,59	116,62	1.190,00	109,72
VIII- CHI PHÍ SXKD DỜ DANG CUỐI KỲ	nt	280,00	272,87	97,45	450,00	164,92
Trong đó kinh doanh BĐS	nt	170,10	140,44	82,56	340,00	242,10
IX- NỢ PHẢI THU CUỐI KỲ	nt	400,00	409,42	102,36	380,00	92,81
X- DƯ NỢ VAY TÍN DỤNG CUỐI KỲ	nt	325,00	254,21	78,22	250,00	98,34
Trong đó: - Vốn lưu động	nt	180,00	231,48	128,60	200,00	86,40
- Vốn đầu tư máy móc thiết bị	nt	50,00	22,728	45,46	50,00	219,99
- Vay nộp tiền đất	nt	45,00	0	0,00	0,0	-
- Vay đầu tư CT4	nt	50,00	0	0,00	-	-
XI- KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Tr.đồng	33.200	27.282	82,17	34.000	124,62

XII- NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr.đồng	37.000	24.097	65,13	55.000	228,24
XIII- ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	Tr.đồng					
1- Đầu tư Thiết bị	Tr.đồng	68.900	38.724	56,20	79.900	206,33
2- Kinh doanh bất động sản	Tr.đồng	110.000	80.344	73,04	200.000	248,93
XIV- THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI/THÁNG	1.000đ	5,5	6,0	109,09	6,5	108,33
XV- TỶ TRỌNG TIỀN LƯƠNG/DOANH THU	%	13,0	11,5	88,46	13,0	113,04



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
TỔNG GIÁ TRỊ SXKD DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2015

Phụ lục số: 2

TT	Công trình	Dự kiến kế hoạch sản lượng năm 2015	Dự kiến kế doanh thu năm 2015	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	Dự án xây lắp	525.700.000.000	485.000.000.000	
I	Các công chuyển tiếp	435.700.000.000	403.300.000.000	
1	Tràng An - Số 1 Phùng Chí Kiên cộc đại trà, tường vây	10.000.000.000	16.000.000.000	
2	Đầm Và - Minh Giang			
3	Học viện Quốc Phòng			
4	Nhà máy hóa lọc dầu Nghi Sơn	155.000.000.000	144.000.000.000	
5	Nhà ga số 3 - Nhôn			
6	Đà Nẵng - Quảng Ngãi (gói 6)	145.000.000.000	116.000.000.000	
7	Sam sung - Bắc Ninh	2.000.000.000	6.800.000.000	
8	Hà Nội - Bắc Giang	60.000.000.000	54.000.000.000	
9	Văn Phú			
10	Hạ tầng Sam sung Thái Nguyên	50.000.000.000	48.000.000.000	
11	Cọc nhồi Sam sung Thái Nguyên		6.000.000.000	
12	Nhạc nước TT HNQG	13.700.000.000	12.500.000.000	
13	Công trình lẻ			
II	Các công trình dự kiến	90.000.000.000	81.700.000.000	
1	Sam sung	20.000.000.000	18.000.000.000	
2	Cao tốc Long Thành-Dầu Giây	10.000.000.000	9.000.000.000	
3	97 Láng Hạ	35.000.000.000	30.700.000.000	
4	VINATA building	25.000.000.000	24.000.000.000	
B	Giá trị SXKD nhà, đô thị và phát triển HT	180.000.000.000	0	
1	Công trình CT4	180.000.000.000		
C	Sản xuất Vật liệu xây dựng:	428.000.000.000	385.000.000.000	
1	Sản xuất Bê tông	390.000.000.000	347.000.000.000	
2	Đá xây dựng	38.000.000.000	38.000.000.000	
D	Kinh doanh khác:	36.000.000.000	30.000.000.000	
	Tổng cộng A+B+C+D	1.169.700.000.000	900.000.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP, VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU NĂM 2015

Phụ lục số: 3

TT	Các sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014			Kế hoạch năm 2015			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9=7x8	10
I	Bê tông các loại	m ³	302.688		338.184.658.000	397.500		437.607.075.000	
1	Cấp nội bộ	m ³	38.485	1.126.000	43.334.110.000	45.000	1.056.000	47.520.000.000	Tính vào xây lắp
2	Cấp ngoài	m ³	264.203	1.116.000	294.850.548.000	352.500	1.106.630	390.087.075.000	
II	Đá các loại	m ³	374.391		70.870.809.050	330.000		60.750.000.000	
1	Cấp nội bộ	m ³	114.157	187.350	21.387.313.950	130.000	175.000	22.750.000.000	Tính vào bê tông
2	Cấp ngoài	m ³	260.234	190.150	49.483.495.100	200.000	190.000	38.000.000.000	



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
DANH MỤC ĐẦU TƯ, THANH LÝ XE MÁY THIẾT BỊ NĂM 2015

I THANH LÝ XMTB

Phụ lục 4

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Tổng giá trị thanh lý dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Máy xúc lật hồ Kawasaki 85Z-2	Chiếc	1	150.000.000	
2	Xe bơm bê tông Hyundai 29L-7016	Chiếc	1	200.000.000	
3	Trạm trộn bê tông IMI45 m3/h	Chiếc	1	500.000.000	
4	Máy đào Hitachi EX550	Chiếc	1	600.000.000	
5	Máy đào Kato HD1880	Chiếc	1	300.000.000	
6	Máy đào Komatsu PC650-3	Chiếc	1	600.000.000	
7	Xe VCBT thùng trộn 2,5m3	Chiếc	2	600.000.000	
8	Trạm trộn bê tông Vietbat 60m3/h	Trạm	1	800.000.000	
9	Trạm trộn bê tông KYC 55m3/h	Trạm	1	600.000.000	
10	Nghiền côn trạm Shibang	Chiếc	3	150.000.000	
1	Máy đào lốp Kobelco SK100	Chiếc	1	150.000.000	
	Tổng cộng			4.650.000.000	

II ĐẦU TƯ XE MÁY THIẾT BỊ

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Nguyên giá đầu tư dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Máy đào lốp, gầu 0,4÷0,85m ³	Chiếc	1	2.700.000.000	
2	Máy lu tĩnh, tải trọng 10÷15 tấn	Chiếc	1	1.600.000.000	
3	Máy san, công suất 123÷180 HP	Chiếc	1	2.900.000.000	
4	Máy rải thảm công suất 600-650 tấn /giờ	Chiếc	1	4.000.000.000	
5	Ô tô du lịch 07 chỗ + 16 chỗ	Chiếc	2	2.200.000.000	
6	Xe bán tải, tải trọng 750 kg (dùng để chở mẫu Bê tông)	Chiếc	2	500.000.000	
7	Máy khoan cọc nhồi	Chiếc	1	20.000.000.000	
8	Xe VCBT, thùng trộn 7m ³	Chiếc	10	21.000.000.000	
9	Trạm trộn bê tông 210m ³ /h	Trạm	1	25.000.000.000	
	Tổng			79.900.000.000	

GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ NĂM 2014 và 2015

STT	Nội dung công việc	Tên đơn vị ký hợp đồng	Ngày tháng Hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Ghi chú
A	TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ NĂM 2014			1.288.939.325.450	
I	Các hợp đồng công ty tự tìm kiếm			435.679.065.252	
1	Các Phụ lục hợp đồng Dự án Thủy điện Ngòi Phát			5.785.083.204	
2	Thi công Nạo vét thanh thái lòng hồ thuộc gói thầu XD03 - Dự án Thủy điện Ngòi Phát		12/2014/NEDI2-HĐKT ngày 20/03/2014	7.789.588.000	
3	Thi công nâng cấp đường San Bang - Mường Vi, Dự án Thủy điện Ngòi Phát		số 48/2014/NEDI2-HĐKT ngày 02/10/2014	7.328.343.770	
	Phụ lục hợp đồng số 01 gia hạn thời gian và tiến độ thực hiện, bổ sung giá trị			503.384.278	
4	Thi công gói thầu Khu nhà ở Minh Giang - Đầm Và Mở rộng	Công ty TNHH Minh Giang	02/HĐXD-TCXDCT ngày 07/1/2014	11.462.820.000	
5	Thi công "Khu nhà ở Cán bộ Học viện Quốc Phòng"	Công ty CP đầu tư bất động sản Đông Đô	141/2014/HĐTC/ĐÔNG ĐÔ - VIMECO ngày 01/01/2014	80.100.555.000	
6	Thi công cọc khoan nhồi và tường vây Dự án Trảng An GP complex tại số 1 Phường chi Kiên - Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	Công ty TNHH đầu tư Toàn cầu Trảng an	04/2014/HĐ/TC-TA ngày 06/05/2014	84.186.673.000	
7	Cung cấp nhân công cho công tác thi công cọc khoan nhồi Dự án Tuyến ĐSDTTĐ TP HN Đoạn Nhón - Ga Hà Nội	Công ty posco E&C - VIMECO	HĐ số: POSCP2 -ST-021 ngày 19/5/2014	7.401.900.000	
8	Cung cấp máy móc thiết bị cho công tác thi công cọc khoan nhồi Dự án Tuyến ĐSDTTĐ TP HN Đoạn Nhón - Ga HN	Công ty posco E&C và VIMECO M&T	HĐ số: POSCP2 -ST-022 ngày 19/5/2014	2.341.900.000	

9	Cung cấp vật liệu cho công tác thi công cọc khoan nhồi Dự án Tuyến ĐĐTĐ TP HN Đoạn Nhón - Ga HN	Công ty posco E&C và Công ty CP ĐT và XD Quốc tế ASEAN	HD số: POSCP2 -PT-005 ngày 19/5/2014	3.416.600.000
10	Thi công Hạ tầng Sam sung Bắc Ninh - Vietnam SDBN V-PROJECT	SAMSUNG C&T CORPORATION	SDBN-P-CON-A06a ngày 16/10/2014	32.550.000.000
11	Thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán, cung cấp thiết bị, vật tư và thi công xây lắp hệ thống Nhạc nước tại Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	Trung tâm Hội nghị Quốc Gia và Liên danh Công ty TNHH nước nghệ thuật Liên hoàn Mỹ, Công ty cổ phần VIMECO và Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư thiết kế XD VN	Số 23.09/2014/HĐKT/EPC-NHACNUOC/NCC ngày 23/09/2014	13.500.000.000
12	Thi công hạ tầng Sam sung Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Everland INC Việt nam	số SEVT-CI-A-CON-14-006 ngày 2014.10.06	93.739.800.000
13	Thi công cọc khoan nhồi Sam sung Thái Nguyên	SAMSUNG C&T CORPORATION	SEVT-M-P-CON-A04b ngày 5/11/2014	72.510.900.000
14	Lát đá quảng trường TTHNQG	Trung tâm Hội nghị Quốc Gia	2912/TTHNQG-VIMECO/2014 ngày 29/12/2014	13.061.518.000
II	Các hợp đồng Tổng công ty giao:			853.260.260.198
1	Thi công xây dựng Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn	Tổng công ty VINACONEX	số 094/2014/HD-XD ngày 28/02/2014	406.139.561.198
2	Thi công Dự án đầu tư XD CT cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn HN - Bắc Giang theo hình thức hợp đồng BOT	Tổng công ty VINACONEX	0204/2014/HĐNT-BOT-HNBG NGÀY 15/7/2014	53.364.000.000
3	Phụ lục hợp đồng số 0276/2014/PLHĐ-BOT-HNBG	Tổng công ty VINACONEX	ngày 17/09/2014	30.496.000.000
4	Thi công Dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tổng công ty VINACONEX	0181A/2014-XD ngày 28/06/2014	224.449.273.000
5	Bổ sung công việc, giá trị hợp đồng thi công Dự án Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Tổng công ty VINACONEX	Phụ lục số 02/PLHĐ/2014-XD ngày 18/7/2014	138.811.426.000
B	TỔNG CÔNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÁ KÝ NĂM 2015			85.073.568.000
I	Các hợp đồng công ty tự tìm kiếm			85.073.568.000
1	Thi công Hạ tầng nhà máy kính 3D - Sam sung Thái Nguyên	SAMSUNG C&T CORPORATION		46.200.000.000

2	Thi công cọc khoan nhồi thí nghiệm Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại và nhà ở Star AD1	Công ty cổ phần Sao Anh Dương		702.067.000	
3	Thi công cọc khoan nhồi đại trà Tổ hợp khách sạn, dịch vụ thương mại và nhà ở Star AD1	Công ty cổ phần Sao Anh Dương		38.171.501.000	
TỔNG CỘNG GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG ĐÃ KÝ				1.374.012.893.450	

